

Số: 374 /KH-UBND

Nghệ An, ngày 22 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo gắn với thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục; Nghị quyết đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đáp ứng hội nhập quốc tế trong tình hình mới của ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Triển khai Nghị quyết số 51/NQ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” (viết tắt là Nghị quyết 51/NQ-CP); Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế trong tình hình mới (viết tắt là Nghị quyết 59-NQ/TW); Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ ban hành sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (viết tắt là Nghị quyết 71/NQ-CP); Quyết định số 2239/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Quyết định 2239/QĐ-TTg); Quyết định số 1705/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (viết tắt là Quyết định 1705/QĐ-TTg); Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trong ngành giáo dục trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt nghiêm túc, đầy đủ, sâu sắc Kết luận số 91-KL/TW, Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 51/NQ-CP, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Quyết định số 1705/QĐ-TTg, Quyết định số 2239/QĐ-TTg và Chương trình hành động của Chính phủ; nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm cán bộ và Nhân dân, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhà giáo, cha mẹ học sinh và người học đối với sự nghiệp đổi mới căn bản, toàn diện và phát triển bền vững giáo dục trên địa bàn tỉnh trong kỷ nguyên mới.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; công tác tham mưu, chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện của Sở, ban, ngành cấp tỉnh, chính quyền cơ sở và cơ sở giáo dục trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; gắn với tích hợp triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp của Chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp; Nghị quyết đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết hội nhập quốc tế trong tình hình mới; nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, phát triển phẩm chất, năng lực, sức khỏe người học, sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới.

- Tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung, tích hợp các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Nghị quyết 51/NQ-CP, Quyết định 1705/QĐ-TTg, Quyết định 2239/QĐ-TTg, Nghị quyết 71/NQ-CP và Chương trình hành động của Chính phủ trong giai đoạn mới, phù hợp với tình hình giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An; đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, phát triển công nghệ số, trí tuệ nhân tạo và thích ứng với kỷ nguyên vươn mình, giàu mạnh, hùng cường của dân tộc.

2. Yêu cầu

- Bám sát nội dung các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Nghị quyết 51/NQ-CP, Quyết định 1705/QĐ-TTg, Quyết định 2239/QĐ-TTg, Nghị quyết 71/NQ-CP và Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch này; các đơn vị cấp tỉnh, chính quyền cơ sở và cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của các tầng lớp Nhân dân.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết 51/NQ-CP, Quyết định 1705/QĐ-TTg, Quyết định 2239/QĐ-TTg, Nghị quyết 71/NQ-CP, Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch này trong ngành giáo dục, đảm bảo tích hợp, đồng bộ với thực hiện các chủ trương, chính sách lớn liên quan đến giáo dục trên địa bàn tỉnh; định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. NỘI DUNG TRỌNG TÂM

1. Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại các văn bản của tỉnh đã ban hành

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/11/2021 của BCH Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 217- KH /TU ngày 05/01/2024 của Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 276-KH/TU ngày 03/10/2024 của BTV Tỉnh uỷ thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCHTW khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Thí điểm xây dựng trường mầm non, phổ thông tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2030”;

- Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 21/3/2022 của UBND tỉnh thực hiện Đề án số 14-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 2124/QĐ-UBND ngày 22/7/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

- Kế hoạch số 605/KH-UBND ngày 31/8/2022 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong giáo dục nghề nghiệp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Kế hoạch số 683/KH-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong các cơ sở giáo dục phổ thông giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

- Quyết định số 3279/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Đề án phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 23/02/2023 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Những nội dung mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bổ sung trong tình hình mới

2.1. Mục tiêu, chỉ tiêu

a) Mục tiêu tổng quát:

Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Nghệ An đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế; có vị thế, uy tín trong hệ thống giáo dục quốc gia và khu vực; trở thành trung tâm đổi mới, sáng tạo, khoa học công nghệ và khởi nghiệp; có khả năng đáp ứng nguồn nhân lực, nguồn nhân lực chất lượng cao cho hội nhập và phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy năng lực cạnh tranh và sự thịnh vượng của tỉnh nhà, sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đến năm 2045, Nghệ An trở thành trung tâm giáo dục và đào tạo của khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước.

b) Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể:

- Đến năm 2030, có 85% cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông đang đạt chuẩn quốc gia, trong đó 30% đạt chuẩn mức độ 2; 80% cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học đạt kiểm định quốc gia, trong đó có 1 đến 2 trường và một số ngành đạt kiểm định khu vực và quốc tế; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3, phổ cập giáo dục THCS mức độ 2 (trong đó, trên 85% đơn vị cấp xã đạt mức độ 3) và đạt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo;

- Mở các ngành đào tạo mới đáp ứng nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế, xã hội, nhất là phục vụ chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ mới, công nghệ bán dẫn;

- Kết nối, hợp tác chặt chẽ với tất cả các khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lớn trên địa bàn trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn tỉnh;

- Xây dựng Đô thị Giáo dục thông minh “Kết nối - Khám phá - Khai phóng”; tạo đột phá phát triển đưa Nghệ An trở thành trung tâm khu vực Bắc Trung Bộ và cả nước về giáo dục và đào tạo.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp đột phá phát triển

a) Tiên phong xây dựng, triển khai khoa học, hiệu quả các mô hình quản trị, tổ chức hoạt động giáo dục, tạo đột phá nâng cao chất lượng giáo dục từng cơ sở giáo dục, từng cấp học và phát triển thương hiệu giáo dục của tỉnh tương xứng với truyền thống hiếu học, cách mạng của con người xứ Nghệ; đào tạo nên những con người khoẻ mạnh, có bản lĩnh, trung thực, giàu lòng nhân ái, tự chủ, sáng tạo, hợp tác, dám chấp nhận thử thách, có khát vọng cống hiến, đáp ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, sẵn sàng bước vào kỷ nguyên vươn mình giàu mạnh, văn minh và hùng cường của dân tộc.

Tiếp tục triển khai mô hình đảm bảo chất lượng giáo dục phổ thông, giáo dục STEM, khẳng định chất lượng giáo dục toàn diện của tỉnh; mô hình giáo dục trải nghiệm dựa vào cộng đồng và vì cộng đồng, trường giúp trường, trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học, THCS kiểu mới, bứt phá nâng cao chất lượng giáo dục miền núi, dân tộc và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục trên địa bàn; mô hình trường chất lượng cao, trường tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế, trường học thông minh, trường học hạnh phúc, khẳng định vai trò trung tâm khu vực Bắc Trung Bộ về giáo dục và đào tạo. Xây dựng chính sách hỗ trợ hình thành mô hình trường học kết nối, từng bước thực hiện mục tiêu đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học trên địa bàn tỉnh.

b) Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, quản trị trường học đáp ứng yêu cầu mới, bằng các giải pháp tổng hợp về chính sách đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ hiện có, nhất là hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn ở nước ngoài, tiếp tục thu

hút đội ngũ nhà giáo đạt chuẩn khu vực, quốc tế; khuyến khích sự đóng góp, cống hiến, đổi mới, sáng tạo của nhà giáo đối với sự nghiệp trồng người; ưu tiên ứng dụng công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo, sử dụng ngôn ngữ Tiếng Anh trong giảng dạy và các hoạt động của nhà giáo.

c) Chủ động hợp tác, kết nối, chia sẻ, tạo giá trị mới và đột phá, nâng tầm phát triển giáo dục trên địa bàn tỉnh. Sử dụng tối đa giải pháp công nghệ trong hợp tác, xây dựng môi trường giáo dục kết nối, bứt phá vươn mình cùng chất lượng giáo dục của khu vực và thế giới; đóng góp, chia sẻ giá trị với các đơn vị khó khăn trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế; đồng thời hình thành môi trường trải nghiệm với không gian mở, sáng tạo, kết nối, hướng đến phát triển phẩm chất, năng lực cơ bản và sức khỏe của học sinh, sinh viên trong thời đại công nghệ và hội nhập quốc tế. Quan tâm thu hút người nước ngoài, các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến làm việc, học tập tại các cơ sở giáo dục (từ phổ thông, nghề nghiệp đến đại học) trên địa bàn tỉnh.

2.3. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

a) Công tác tham mưu thực hiện chủ trương, cơ chế, chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện, phát triển bền vững giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh

- Tham mưu hệ thống văn bản triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh khi các Nghị quyết, nghị định, quyết định của Trung ương ban hành (thuộc danh mục của Nghị quyết 51/NQ-CP, Nghị quyết 71/NQ-CP, Quyết định 1705/QĐ-TTg, Quyết định 2239/QĐ-TTg và Chương trình hành động của Chính phủ). Đặc biệt cụ thể hoá, triển khai những các chủ trương, chỉ đạo của BTV Tỉnh uỷ: Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 19/11/2021; Kế hoạch số 217-KH/TU ngày 05/01/2024; Kế hoạch số 276-KH/TU ngày 03/10/2024; Kế hoạch hành động số 328-KH/TU ngày 24/4/2025.

- Tham mưu điều chỉnh, bổ sung nội dung của hệ thống các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án về phát triển giáo dục đến năm 2045, định hướng những năm tiếp theo trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phù hợp với nhiệm vụ mới và hoạt động điều hành, quản lý của tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

- Tích hợp các chương trình, kế hoạch, đề án đảm bảo đồng bộ thực hiện trong cơ sở giáo dục từ mầm non, phổ thông, thường xuyên, nghề nghiệp đến đại học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2030-2035, định hướng đến năm 2045 (quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục; đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; chính sách thực hiện mô hình quản lý giáo dục, quản trị trường học...).

- Tham mưu xây dựng một số cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về phát triển giáo dục và đào tạo, tạo đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh; góp phần đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, sẵn sàng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc và từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Triển khai kịp thời chủ trương miễn học phí cho học sinh phổ thông, trẻ mẫu giáo, hỗ trợ bữa ăn trưa cho học sinh theo quy định của trung ương; đồng thời cập nhật bổ sung thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước đối với giáo dục và đào tạo.

b) Huy động tối đa nguồn lực, ưu tiên đầu tư đảm bảo các điều kiện thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện và phát triển bền vững giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục theo hướng đồng bộ, liên thông, tinh gọn, phù hợp với thực tiễn, tiết kiệm nguồn lực đầu tư, gắn với sáp nhập địa bàn hành chính cấp cơ sở và xây dựng tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Ưu tiên phát triển hệ thống các trường ngoài công lập, trường công lập tự chủ và trường quốc tế ở các cấp học, trình độ đào tạo.

Tập trung thực hiện sáp nhập (giải thể) sắp xếp lại các trường cao đẳng, trung cấp theo chủ trương của tỉnh; gắn với triển khai thực hiện quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tỉnh và cả nước theo Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; trong đó tập trung đẩy nhanh tiến độ sắp xếp lại các trường cao đẳng, trung cấp công lập thuộc tỉnh có nhiều cơ sở giáo dục nghề nghiệp nằm trên cùng địa bàn.

Cơ cấu lại hệ thống các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh nhằm xây dựng Đô thị Giáo dục thông minh “Kết nối - Khám phá - Khai phóng”. Trong đó, Trường Đại học Vinh trở thành đại học vùng, trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và quốc tế; Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh đầu tàu dẫn dắt, xây dựng trung tâm đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ; Trường Đại học Nghệ An định hướng phát triển bền vững, tiên phong xây dựng trung tâm khởi nghiệp kinh tế xanh, tuần hoàn; Trường Đại học Y khoa Vinh hướng tới cộng đồng, phục vụ cộng đồng, hình thành trung tâm nghiên cứu và chuyển giao công nghệ y dược uy tín; Trường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Nghệ An hình thành trung tâm văn hoá, du lịch xứ Nghệ, đồng bộ, kết nối, chia sẻ, lan toả giá trị mới ra cộng đồng, khu vực và thế giới; các trường cao đẳng nghề dẫn đầu trong ứng dụng trí tuệ nhân tạo kết nối, liên thông đào tạo nghề trọng điểm theo tiêu chuẩn khu vực, phát triển thành trung tâm đào tạo nghề chất lượng cao.

- Huy động mọi nguồn lực, tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018; khung chương trình quốc gia giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp; đảm bảo phát triển phẩm chất, năng lực, sức khoẻ người học và thúc đẩy cơ hội học tập suốt đời cho mọi người. Ưu tiên đầu tư nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học, chuyển đổi số, kỹ năng mềm, nghệ thuật và sức khoẻ cho học sinh, sinh viên và người lao động; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội địa phương; phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa,

hiện đại hóa đất nước, đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế.

Chú trọng phát triển chương trình giáo dục địa phương, chương trình nhà trường khoa học, hiện đại, hội nhập nhằm hình thành nguồn nhân lực phát huy điểm mạnh, cải thiện những điểm yếu của con người xứ Nghệ trong môi trường lao động chuyên nghiệp, phù hợp phát triển phẩm chất, năng lực, sức khỏe người học, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội, phù hợp với từng cấp học và trình độ đào tạo. Tạo đột phá, chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực trình độ cao gắn với nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, chuyển đổi số quốc gia và hội nhập quốc tế. Quan tâm các ngành, lĩnh vực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế tri thức, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, nhất là các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ và các ngành mới về công nghệ cao, công nghệ chiến lược như trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu, công nghiệp bán dẫn. Triển khai thiết thực lộ trình thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục bằng Tiếng Anh, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học,...

- Đổi mới quản lý nhà nước và hình thành mô hình quản trị trường học hiện đại trên địa bàn tỉnh, đáp ứng yêu cầu của tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; ứng dụng tối đa thành tựu công nghệ mới, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo thúc đẩy tính minh bạch, hiệu năng, hiệu quả, tích hợp trong quản lý, điều hành của ngành; đồng thời phân cấp, phân quyền, tự chủ và trách nhiệm giải trình cho cơ sở giáo dục và đào tạo; tăng cường chỉ đạo phối hợp liên ngành trong thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo quy định.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị trường học ưu tiên phục vụ Chương trình phát triển phẩm chất, năng lực, sức khỏe người học trong thời đại công nghệ 4.0 và hội nhập quốc tế.

Ưu tiên quy hoạch lại khuôn viên cơ sở giáo dục phục vụ trải nghiệm phát triển năng lực và sức khỏe người học, tương đối tách biệt với khu bổ trợ kiến thức. Tập trung nguồn lực các chương trình mục tiêu quốc gia, đầu tư công trung hạn, ưu tiên triển khai đầu tư kiên cố hoá trường học, xoá phòng học tạm, xây dựng trường chuẩn quốc gia và bảo đảm đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tối thiểu, nhất là ở các vùng nông thôn, đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới, phấn đấu đến năm 2030 có 100% phòng học được kiên cố hóa.

Ưu tiên đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại đáp ứng yêu cầu thực hành, trải nghiệm phát triển năng lực, đặc biệt là ngoại ngữ, khoa học máy tính, khoa học kỹ thuật, công nghệ, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, giáo dục STEM và các hoạt động sáng tạo, nghiên cứu khoa học trong các cơ sở giáo dục.

- Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt chương trình đầu tư công hiện đại hoá giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với quy hoạch; cơ

sở vật chất một số ngành, nghề, lĩnh vực đào tạo ngang tầm khu vực và quốc tế. Chỉ đạo các cơ sở đào tạo cập nhật chương trình đào tạo, phát triển chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực; đầu tư phòng thực hành, phòng Lab đồng bộ, hiện đại; các trung tâm nghiên cứu khoa học, kiểm định chất lượng ngành đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế; tham gia xếp hạng trường đại học theo bảng xếp hạng có uy tín quốc tế.

c) Thực hiện mục tiêu từng cấp học và trình độ đào tạo

Xây dựng môi trường giáo dục trên địa bàn tỉnh thực sự là nơi hội tụ, lan toả, chia sẻ nguồn nhân lực chất lượng cao và là trung tâm đổi mới, sáng tạo và khởi nghiệp: Khám phá văn minh, văn hoá xứ Nghệ (trung tâm văn hoá); đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (trung tâm công nghệ); khơi dậy khát vọng khởi nghiệp kinh tế xanh, tuần hoàn (trung tâm khởi nghiệp).

- Triển khai đồng bộ các giải pháp thực hiện mục tiêu chung: Hình thành môi trường giáo dục từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức; giáo dục lối sống tiết kiệm, chống lãng phí; giáo dục kỹ năng sống an toàn, lành mạnh; rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại; giáo dục quốc phòng, an ninh; đồng thời xây dựng và phát huy hệ giá trị văn hoá, con người, quê hương xứ Nghệ, tiếp tục lan toả và quảng bá ra trường quốc tế. Chú trọng phát triển mô hình giáo dục trải nghiệm, phát triển năng lực người học thông qua liên kết với các đơn vị sản xuất, kinh doanh tạo môi trường thực hành, thực tập; mô hình giáo dục trải nghiệm dựa vào cộng đồng và vì cộng đồng, tổ chức cho người học có nhiều cơ hội tham gia hoạt động xã hội, hoạt động văn hoá, thể thao cộng đồng, hoạt động từ thiện nhân đạo, đặc biệt là hoạt động khởi nghiệp, sáng tạo.

- Thực hiện khoa học, hiệu quả chương trình giáo dục mầm non mới; phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo. Tăng cường các hoạt động cho trẻ thực hành, trải nghiệm, giáo dục phát triển sức khoẻ, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm, kỹ năng xã hội, chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1 và đảm bảo tuyệt đối an toàn trong mọi hoạt động; quản lý chặt chẽ các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập, nhất là các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo, lớp mầm non độc lập.

- Đột phá triển khai giáo dục trải nghiệm, hình thành phẩm chất, năng lực cơ bản và sức khoẻ của công dân số, công dân toàn cầu cho học sinh phổ thông. Tiên phong chỉ đạo thực hiện đồng bộ hoạt động giáo dục STEM, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng mềm, chương trình tin học, ngoại ngữ theo chuẩn quốc tế; khuyến khích các cơ sở giáo dục vùng thuận lợi đi đầu thực hiện và từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; phổ cập kiến thức, kỹ năng số, nhất là đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số”. Chỉ đạo quản lý chất lượng các hoạt động giáo dục thường xuyên trong các trung tâm, các chương trình liên

kết đào tạo, bảo đảm chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội. Đa dạng hóa các hình thức đào tạo tại các Trung tâm GDNN-GDTX theo hướng một trung tâm thực hiện nhiều nhiệm vụ, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân trên địa bàn. Chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của mọi người, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp của người lao động. Chỉ đạo quan tâm nâng cao chất lượng đội ngũ của các trung tâm ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống và các loại hình trung tâm khác, đáp ứng nhu cầu giáo dục tăng cường trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức mô hình giáo dục thực nghiệp, đảm bảo phẩm chất, năng lực, kỹ năng nghề, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp cho người học, thực sự phù hợp với nhu cầu doanh nghiệp trong nước và trên thế giới. Xây dựng cơ chế thúc đẩy các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hợp tác, kết nối với các khu công nghiệp, đơn vị, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh, trong nước và khu vực, quốc tế, xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo tại nơi làm việc. Đẩy mạnh chương trình thực hành, thực tập theo định hướng phát triển năng lực cho học viên, sinh viên. Tích cực chủ động trong hợp tác quốc tế, liên kết đào tạo với các trường đại học, cao đẳng với các doanh nghiệp có uy tín, có năng lực trong và ngoài nước, theo phương thức 2+1; 1+1 và đào tạo, thực hành, thực tập ngắn hạn...

- Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đại học xây dựng mô hình phát triển phù hợp; cơ chế đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phát huy vai trò đầu tàu của hệ thống giáo dục đại học khu vực Bắc Trung bộ, đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao và hội nhập quốc tế. Tổ chức phong trào nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo, rèn luyện tinh thần khởi nghiệp, ý thức cống hiến vì cuộc sống cộng đồng, thực sự thiết thực, hiệu quả trong đội ngũ giảng viên và sinh viên khối các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh. Tiên phong hợp tác, kết nối, chia sẻ dữ liệu trong đào tạo, nghiên cứu khoa học ứng dụng, môi trường khởi nghiệp trực tuyến; đồng thời liên kết xây dựng và tổ chức đào tạo đạt chất lượng khu vực, quốc tế đối với những ngành, nghề mới, có nhu cầu lớn trong tương lai.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Kế hoạch này, đảm bảo công tác quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, từ giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp đến giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh;

- Chịu trách nhiệm theo dõi, kiểm tra, giám sát và đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và các cấp có thẩm quyền, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết theo quy định.

2. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh



Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, chủ động tích hợp triển khai các nội dung liên quan của Kế hoạch này trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành phụ trách; đặc biệt trong tham mưu hỗ trợ ngành giáo dục, các cơ sở giáo dục đảm bảo các điều kiện về biên chế, nguồn lực tài chính, đầu tư cơ sở vật chất, cơ chế, chính sách đặc thù, nhằm thực hiện thành công các nhiệm vụ đổi mới căn bản, toàn diện, phát triển bền vững giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

3. Chính quyền cấp cơ sở

Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, chỉ đạo và ban hành văn bản thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tế địa phương; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện các nội dung theo phân cấp quản lý trên địa bàn.

4. Các cơ sở giáo dục

Tổ chức nghiên cứu, tuyên truyền, quán triệt các nội dung Kết luận 91-KL/TW, Nghị quyết 57-NQ/TW, Nghị quyết 59-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết 51/NQ-CP, Nghị quyết 71/NQ-CP, Quyết định 1705/QĐ-TTg, Quyết định 2239/QĐ-TTg, Chương trình hành động của Chính phủ và Kế hoạch này định kỳ vào tuần đầu năm học mới. Cụ thể hoá nội dung Kế hoạch này thành chương trình, kế hoạch trung hạn, dài hạn của đơn vị để định hướng phát triển nhà trường đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tích hợp xây dựng chương trình, kế hoạch từng năm học đảm bảo thống nhất, đồng bộ, tiếp nối và bổ sung có chọn lọc; định kỳ báo cáo, sơ kết, tổng kết theo yêu cầu của UBND tỉnh.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được phân công, triển khai tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (B/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các trường, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (TP).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long